

Bản án số: 01/2026/LĐ-ST

Ngày: 24-7-2026.

V/v: “*Kiến nghị đòi bồi thường thiệt hại
do tai nạn lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh và bà Lê Thị Kiểm .

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-LĐ ngày 14/10/2025, về việc “*Kiến nghị đòi bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-DS ngày 02/6/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-DS ngày 23/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-DS ngày 07/7/2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh B và bà Hà Thị M, đều là Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

* *Bị đơn:* Công ty Cổ phần M2; địa chỉ trụ sở: Số G phố Đ, phường P, tỉnh Ninh Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang M1, chức vụ: Giám đốc.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH Q1; địa chỉ trụ sở: Số D, đường N, phường N, tỉnh Bắc Ninh; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Giám đốc.

- Công ty TNHH C; địa chỉ trụ sở: Lô H (H) Khu Công nghiệp Q, phường N, tỉnh Bắc Ninh; đại diện theo pháp luật: Ông Chien W; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị L, nhân viên Công ty TNHH C (theo Giấy ủy quyền ngày 29/12/2025).

- Ông Đào Sỹ Q, sinh năm 1988; số CCCD: 024088017218; địa chỉ: Thôn X, xã X, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 2001, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2007, cháu Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 21/11/2012 và cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 21/11/2012; cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên; do

bà Ngô Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên đại diện theo uỷ quyền và theo pháp luật.

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

Phiên tòa có mặt bà H, bà B, bà M1, ông D; đương sự khác còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn H1 là nạn nhân của vụ tai nạn lao động. Ông H1 là người lao động làm việc theo thời vụ với mức lương thỏa thuận 15.600.000đồng/tháng cho Công ty Cổ phần M2 là nhà thầu phụ thi công hạng mục sơn chống cháy nhà xưởng tại Nhà máy sản xuất bao bì chất lượng cao C1, có địa chỉ tại V, Q, Bắc Giang, do Công ty TNHH C là chủ đầu tư và Công ty TNHH Q1 là nhà thầu chính. Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 23/7/2022, trong lúc thực hiện ca làm việc ban đêm tại công trường ông H1 và nhóm thợ đã điều khiển xe nâng người (xe Boom) vào khu vực làm việc để thi công việc sơn tường chống cháy thì chiếc xe nâng do Công ty Cổ phần M2 cung cấp bị hỏng thủy lực nên lồng xe bị lật, ông H1 khi đó trên người không được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân khi thực hiện công việc nguy hiểm ở trên cao nên đã bị ngã từ trên lồng xe xuống đất với độ cao khoảng 14m gây thương tích nặng phải đưa đi cấp cứu, đến ngày 24/7/2022 ông H1 tử vong. Sau khi ông H1 qua đời, phía nhà thầu chính và nhà thầu phụ đều thể hiện thiện chí muốn giải quyết hậu quả vụ tai nạn bằng tình cảm nên đã đề nghị gia đình bà không khai báo tai nạn lao động, không gửi đơn thư đến Cơ quan Công an để hai bên đối thoại, thương lượng phương án giải quyết vụ việc phù hợp, đảm bảo tình và lý đối với cái chết của ông H1. Tuy nhiên, sau đó Công ty Q1 và Công ty cổ phần M2 chỉ thực hiện việc hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bà số tiền 240.000.000đồng (Công ty M2 hỗ trợ 110.000.000đồng, Công ty Q1 hỗ trợ 130.000.000đồng) rồi bỏ mặc không tiếp tục thực hiện việc bồi thường thỏa đáng theo quy định pháp luật đối với thiệt hại về tính mạng của ông H1. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần M2 là đơn vị trực tiếp sử dụng người lao động đối với ông H1 phải bồi thường thiệt hại vụ tai nạn lao động cho gia đình bà các khoản tiền bao gồm: Khoản tiền mai táng phí là 32.000.000đồng; khoản tiền gia đình ông H1 được bồi thường theo kết luận của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh B ngày 14/9/2023 là 468.000.000đồng và khoản tiền bảo hiểm tai nạn lao động Công ty Cổ phần M2 đã mua bảo hiểm cho 09 lao động trong đó có ông H1 tại Công ty B1 là 100.000.000đồng. Tổng cộng 03 khoản tiền nêu trên Công ty Cổ phần M2 phải bồi thường theo quy định pháp luật cho gia đình bà là 600.000.000đồng, trừ số tiền 240.000.000đồng Công ty M2 và Công ty Q1 đã hỗ trợ, bồi thường thì Công ty Cổ phần M2 phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bà 360.000.000đồng. Ngoài ra, bà còn yêu cầu Công ty Cổ phần M2 phải chịu lãi chậm trả với mức lãi suất 09%/năm đối với số tiền phải bồi thường tính từ ngày 17/7/2023 cho đến khi bồi thường xong.

* Trong đơn trình bày ý kiến ngày 25/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Cổ phần M2 có quan điểm trình bày: Ngày 01/01/2022, Công ty Cổ

phần M2 ký Hợp đồng giao khoán số: 0101/HĐGK-2022/QUYẾT-MLS với ông Đào Sỹ Q về việc Công ty Cổ phần M2 giao cho ông Q thực hiện thi công hoàn thiện hạng mục S chống cháy và sơn phủ hệ 45, 60, 90, 120 phút cột, kèo và ống gió tại công trình thi công Nhà máy sản xuất bao bì chất lượng cao C1 theo quy trình của nhà cung cấp. Theo đó, ông Q có nghĩa vụ cung ứng nhân lực thi công và chịu hoàn toàn trách nhiệm về công tác an toàn lao động, vệ sinh công trình, an ninh trật tự trong khu vực, cung cấp trang thiết bị lao động gồm giàn giáo, xe nâng, toàn bộ máy móc và trang thiết bị khác phục vụ thi công hạng mục công trình, có trách nhiệm tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho người lao động và tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong quá trình thi công. Do đó, theo hợp đồng giao khoán đã ký thì Công ty Cổ phần M2 không chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh đối với nhân lực thi công mà ông Đào Sỹ Q đã sử dụng. Sau khi xảy ra vụ tai nạn lao động, Công ty M2 đã hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn Văn H1 số tiền 210.000.000đồng (giao trực tiếp cho gia đình nạn nhân 30.000.000đồng và thông qua ông Q 180.000.000đồng). Nay gia đình ông H1 khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại thì Công ty Cổ phần M2 không chấp nhận với lý do: Công ty không biết ông H1 là ai, không ký hợp đồng lao động với ông H1, không ký hợp đồng bảo hiểm tai nạn lao động với người lao động thi công hạng mục công trình của Công ty tại công trường Nhà máy sản xuất bao bì C1 và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại vụ tai nạn lao động hoàn toàn thuộc về ông Đào Sỹ Q là người tuyển dụng lao động. Đối với kết luận điều tra vụ tai nạn lao động của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Bắc Giang về nguyên nhân, lỗi và người có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại đã được công bố ngày 19/04/2023 thì Công ty Cổ phần M2 không nhất trí, tuy nhiên Công ty cũng xác nhận đã không thực hiện việc khiếu nại để xem xét, điều tra lại đối với vụ tai nạn lao động.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Ông Đào Sỹ Q tại bản khai ngày 29/04/2026 trình bày: Ông không đại diện cho pháp nhân hay cá nhân nào được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép để thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo, cung ứng nhân lực cho thị trường lao động. Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn lao động, ông chỉ là tổ trưởng tổ sản xuất làm việc cho bên sử dụng lao động là Công ty Cổ phần M2 tại công trình thi công Nhà máy sản xuất bao bì chất lượng cao C1, khi đó ông Phạm Khắc G Phó Giám đốc Công ty Cổ phần M2 mới là người trực tiếp tuyển dụng nhân lực và chịu trách nhiệm đào tạo, tập huấn an toàn, vệ sinh lao động, trang bị, cung cấp quần áo bảo hộ lao động, thiết bị máy móc, xe nâng để thi công hạng mục công trình của Công ty Cổ phần M2. Ngày 23/7/2022, đến giờ làm việc ông đến công trường thi công thì nhìn thấy ông Nguyễn Văn H1 trên xe nâng (xe Boom) không đeo dây an toàn nên có nhắc nhở ông H1. Sau đó ông đi kiểm tra công việc, khoảng 5 phút sau ông nghe thấy có tiếng động lớn nên chạy tới xem thì thấy ông H1 bị tai nạn ngã từ trên lồng xe nâng xuống đất. Ông đã gọi xe đưa ông H1 đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu. Vụ tai nạn lao động đã gây hậu quả làm ông H1 bị tử vong. Sau khi ông H1 qua đời, Công ty Q1 và ông đã chuyển cho gia đình ông H1 số tiền tổng cộng 240.000.000đồng để hỗ trợ, khắc phục hậu quả vụ tai nạn (trong đó Công ty Q1

hỗ trợ 100.000.000đồng, cá nhân ông hỗ trợ 140.000.000đồng). Quá trình Đoàn thanh tra lao động tỉnh Bắc Giang điều tra vụ tai nạn thì ông có tham gia chứng kiến Thanh tra lao động tỉnh B kết luận Công ty Cổ phần M2 phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với vụ tai nạn lao động nhưng Công ty Cổ phần M2 đã từ chối trách nhiệm. Đối với Hợp đồng giao khoán giữa Công ty Cổ phần M2 và ông ghi ngày 01/01/2022 thì ông xác nhận khoảng tháng 08/2022 sau khi xảy ra vụ tai nạn lao động Công ty Cổ phần M2 có gọi ông lên và yêu cầu ông ký vào bản Hợp đồng này, ông cho rằng Công ty Cổ phần M2 thông qua việc ký hợp đồng đã tìm cách đùn đẩy trách nhiệm bồi thường vụ tai nạn lao động cho ông nhưng không thỏa đáng vì ông chỉ là người lao động được giao trách nhiệm giám sát, nhắc nhở công nhân về vấn đề an toàn, vệ sinh lao động khi làm việc. Nay gia đình ông H1 khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần M2 bồi thường thiệt hại và Công ty Cổ phần M2 cho rằng ông mới là người phải chịu trách nhiệm bồi thường thì ông không nhất trí vì lý do ông chỉ là người lao động làm việc cho Công ty Cổ phần M2, còn việc tuyển dụng nhân lực, tập huấn, đào tạo an toàn vệ sinh lao động và mua bảo hiểm lao động là do Công ty Cổ phần M2 chịu trách nhiệm. Do đó, ông không chấp nhận quan điểm của Công ty Cổ phần M2 về xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại vụ tai nạn lao động và đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Công ty TNHH Q1 ông Nguyễn Văn V có quan điểm trình bày: Công ty Q1 là nhà thầu chính thực hiện các hạng mục công trình của Nhà máy sản xuất bao bì chất lượng cao C1 theo Hợp đồng kinh tế số 107/HĐKT-PCCC ngày 12/05/2022 Công ty đã ký với chủ đầu tư là Công ty TNHH C. Do hợp đồng đã ký không cấm ký hợp đồng thầu phụ nên ngày 11/7/2022 Công ty có ký với Công ty Cổ phần M2 hợp đồng thầu phụ số 1107/HĐKT-2022-MLS-QH về việc giao cho Công ty Cổ phần M2 nhận thầu thi công hạng mục sơn chống cháy nhà xưởng tại công trình Nhà máy C1. Ngoài ký hợp đồng với Công ty Cổ phần M2 ra, Công ty không ký bất kỳ hợp đồng nào với ai về việc tuyển dụng nhân lực thi công hạng mục công trình tại Nhà máy C1 cũng như chưa bao giờ phát hành, mua bảo hiểm tai nạn lao động tại Công ty B1 cho ông Nguyễn Văn H1. Sau khi xảy ra tai nạn lao động, Công ty đã chủ động hỗ trợ cho gia đình ông H1 số tiền 130.000.000đồng. Đối với tranh chấp trong vụ án, Công ty Q1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH C bà Phùng Thị L trình bày: Công ty C có ký hợp đồng với Công ty TNHH Q1 giao làm nhà thầu chính thi công một số hạng mục công trình tại Nhà máy sản xuất bao bì chất lượng cao C1 và Công ty Q1 phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các hạng mục công trình đã ký kết. Đối với hậu quả vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 23/7/2019 cũng như việc khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn, Công ty C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

Đương sự có mặt giữ nguyên quan điểm đã trình bày trước đó trong quá trình giải quyết vụ án; không có nội dung thỏa thuận, thống nhất nào giữa các bên được ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp trong vụ án: Sau khi trình bày, phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 32, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các điều 357, 468, 584, 585, 588, 591, 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 2, 134 của Bộ luật Lao động; các điều 3, 7, 14, 16, 38 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty Cổ phần M2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại vụ tai nạn lao động xảy ra đối với ông Nguyễn Văn H1 ngày 23/7/2022 tại Nhà máy sản xuất bao bì chất lượng cao C1 cho gia đình bà Ngô Thị H các khoản tiền theo yêu cầu của nguyên đơn bao gồm: Khoản mai táng phí là 32.000.000đồng; khoản tiền gia đình ông H1 được bồi thường theo kết luận của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh B công bố ngày 14/9/2023 là 468.000.000đồng; khoản tiền bảo hiểm tai nạn lao động được bồi thường do Công ty Cổ phần M2 đã mua cho ông H1 tại Bảo hiểm Bưu điện B1 là 100.000.000đồng, tổng cộng là 600.000.000đồng. Công ty Cổ phần M2 được trừ khoản tiền mà Công ty Cổ phần M2 và Công ty Q1 đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông H1 là 240.000.000đồng, Công ty Cổ phần M2 còn phải bồi thường tiếp là 360.000.000đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tính lãi chậm trả của khoản tiền phải bồi thường với mức lãi suất và thời điểm tính lãi nguyên đơn đã trình bày trong đơn khởi kiện.

- Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện, thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động là quan hệ tranh chấp lao động liên quan đến an toàn lao động, vệ sinh lao động. Bị đơn có trụ sở tại số G phố Đ, phường P, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 32, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì

tranh chấp lao động nêu trên thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 14/9/2023, Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Bắc Giang đã kết luận điều tra vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 23/7/2022 tại Nhà máy C1 xác định lỗi, trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan, đến ngày 15/6/2025 gia đình ông Nguyễn Văn H1 khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần M2 bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động. Căn cứ Điều 588 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo luật định.

1.3. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn Công ty Cổ phần M2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm đại diện Công ty TNHH Q1 và Công ty TNHH C vắng mặt nhưng không có người đại diện tham gia phiên tòa; ông Đào Sỹ Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] Về xác định tai nạn: Theo lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ trong vụ án xác định ngày 23/7/2022 ông Nguyễn Văn H1 là công nhân trong thời gian làm việc theo sự phân công công việc tại công trường thi công hạng mục công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu là Công ty Cổ phần M2 tại Nhà máy sản xuất bao bì C1 đã xảy ra tai nạn gây tử vong. Căn cứ khoản 8 Điều 3 Luật An toàn, vệ sinh lao động xác định đây là tai nạn lao động.

[3] Về xác định quan hệ lao động: Xét thấy, căn cứ kết luận điều tra vụ tai nạn lao động của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Bắc Giang thì ông Đào Sỹ Q là người được Công ty Cổ phần M2 giao tìm người đến làm công việc thời vụ, mức lương 520.000đồng/ngày tại công trường thi công hạng mục công trình của Công ty Cổ phần M2 nhận thầu tại Nhà máy sản xuất bao bì C1, ông Q trả tiền công cho người lao động khi được Công ty Cổ phần M2 thanh toán. Sau đó, ông Q lập danh sách 09 người lao động trong đó có ông Nguyễn Văn H1 đề báo cáo Công ty Cổ phần M2, Công ty Cổ phần M2 đã liên hệ với Công ty Q1 cấp đồng phục lao động cho 09 lao động này để có đủ điều kiện đối với người lao động vào làm việc theo quy định của chủ đầu tư. Theo tài liệu, chứng cứ là văn bản xác nhận của Công ty B1 thì Công ty Cổ phần M2 là người sử dụng lao động đã trực tiếp liên hệ với Công ty B1 mua bảo hiểm tai nạn lao động mức trách nhiệm cao (P) cho 09 người lao động làm việc ở vị trí nguy hiểm trong đó có ông H1 dưới danh nghĩa Công ty Q1 và thanh toán phí bảo hiểm bằng tiền mặt. Mặt khác, vụ tai nạn lao động xảy ra khi ông H1 đang làm việc theo sự phân công công việc tại hạng mục công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu là Công ty Cổ phần M2. Do đó, mặc dù giữa các bên không phát sinh hợp đồng lao động nhưng trên thực tế vẫn đủ căn cứ xác định Công ty Cổ phần M2 là người sử dụng lao động đối với ông Nguyễn Văn H1.

[4] Về quan điểm của bị đơn đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thời điểm xảy ra vụ tai nạn lao động, ông Đào Sỹ Q là người lao động của Công ty Cổ phần M2, bản thân ông Q không phải là người sử dụng lao động, không đại diện cho pháp nhân hoặc cá nhân có thẩm quyền được cấp phép thực hiện chức năng tuyển dụng, đào tạo và cung ứng nhân lực cho thị trường lao động. Do đó, xét về mặt chủ thể của Hợp đồng giao khoán số:

0101/HĐGK-2022/QUYẾT-MLS ngày 01/01/2022 giữa Công ty Cổ phần M2 và ông Đào Sỹ Q thì ông Q là bên thực hiện nghĩa vụ không có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp để thực hiện nghĩa vụ dân sự theo nội dung giao dịch dân sự trong hợp đồng. Căn cứ các điều 117 và 408 của Bộ luật Dân sự thì giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự giữa các bên không có đủ điều kiện để phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết. Như vậy, quan điểm của bị đơn cho rằng ông Đào Sỹ Q phải chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường đối với hậu quả vụ tai nạn lao động với lý do là người tuyển dụng, đào tạo và sử dụng người lao động là không có cơ sở để xem xét, công nhận.

[5] Về nguyên nhân, lỗi gây ra tai nạn lao động và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Biên bản điều tra tai nạn lao động và Biên bản cuộc họp công bố Biên bản điều tra tai nạn lao động ngày 19/04/2023 của Đ điều tra tai nạn lao động tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật do Công ty Cổ phần M2 tuy không nhất trí với kết luận điều tra nhưng đã không khiếu nại theo trình tự, thủ tục quy định của Luật khiếu nại, theo đó đã xác định:

5.1. Về nguyên nhân gây ra tai nạn: *“Công ty Cổ phần MLS chưa tiến hành huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho ông Nguyễn Văn H1 theo quy định của pháp luật, do đó ông H1 chưa nhận diện, đánh giá hết được các yếu tố nguy hiểm khi làm việc với xe nâng người, đã không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân dẫn đến tai nạn không mong muốn. Ông Đào Sỹ Q là người được Công ty Cổ phần M2 giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về công tác an toàn, vệ sinh công trình, tuy nhiên đã lơ là không giám sát chặt chẽ, nhắc nhở tổ thợ (trong đó có ông H1) trong quá trình khắc phục sự cố lồng xe nâng người đã không đeo dây an toàn khi ở trên lồng xe nâng, trong quá trình điều khiển lồng xe bất ngờ bị lật úp dẫn đến ông H1 bị ngã xuống đất gây tai nạn”.*

5.2. Kết luận về vụ tai nạn và người có lỗi: *“Trường hợp tai nạn xảy ra đối với ông Nguyễn Văn H1 khi ông H1 đang trong quá trình làm việc theo sự phân công là tai nạn lao động. Công ty Cổ phần M2 là người sử dụng lao động chưa tiến hành huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho ông H1 theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính Phủ, chưa xây dựng, chưa đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm trong quá trình xử lý lồng xe nâng bị mắc kẹt để đề ra các biện pháp kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Ông Đào Sỹ Q là người được Công ty Cổ phần M2 giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về công tác an toàn, vệ sinh công trình, đã lơ là không giám sát chặt chẽ, nhắc nhở tổ thợ trong quá trình làm việc khắc phục sự cố lồng xe nâng người nên đã không đeo dây an toàn ở trên lồng xe nâng, khi lồng xe bất ngờ bị lật úp dẫn đến ông H1 bị ngã xuống đất gây tai nạn. Ông Nguyễn Văn H1 là người lao động do chưa được Công ty Cổ phần M2 huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật nên chưa nhận diện, đánh giá hết được các yếu tố nguy hiểm khi làm việc với xe nâng người đã không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (dây đai an toàn ở lồng xe) dẫn đến tai nạn không mong muốn nên ông H1 không có lỗi”.*

Như vậy, về nguyên nhân và lỗi dẫn đến hậu quả vụ tai nạn lao động làm cho ông Nguyễn Văn H1 tử vong đã được Cơ quan có thẩm quyền đã điều tra, kết luận là do Công ty Cổ phần M2 và ông Đào Sỹ Q là người được Công ty Cổ phần M2 giao trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động gây ra do vi phạm quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng lao động và người được người sử dụng lao động giao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả của vụ tai nạn theo quy định của pháp luật.

5.3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ quy định tại các điều 584, 585, 591, 597 của Bộ luật Dân sự; Điều 38 của Luật An toàn, vệ sinh lao động thì Công ty Cổ phần M2 phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại tai nạn lao động trong trường hợp không do lỗi của người lao động gây ra, kể cả trường hợp do người của Công ty gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc Công ty Cổ phần M2 phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với vụ tai nạn lao động là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét, chấp nhận. Công ty Cổ phần M2 sau khi thực hiện nghĩa vụ bồi thường có quyền yêu cầu ông Đào Sỹ Q bồi hoàn khoản tiền tương đương với lỗi ông Q đã gây ra theo quy định pháp luật.

[6] Về mức bồi thường thiệt hại: Căn cứ nội dung yêu cầu bồi thường của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy các khoản tiền phù hợp với quy định của pháp luật bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường bao gồm:

- Khoản tiền bồi thường tối thiểu bằng 30 tháng lương của người lao động theo kết luận điều tra vụ tai nạn của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật là $15.600.000\text{đồng}/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} = 468.000.000\text{đồng}$.

- Khoản tiền mai táng phí gia đình ông Nguyễn Văn H1 đã bỏ ra chi phí phù hợp với thực tế là 32.000.000đồng.

- Khoản tiền bảo hiểm tai nạn lao động mức trách nhiệm cao (PTI) ông Nguyễn Văn H1 được bồi thường do Công ty Cổ Phần M2 đã mua bảo hiểm tại Công ty B1 cho 09 người lao động trong đó có ông H1 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số: 0000012/HD/003-XCG/CN/2022; cấp ngày 07/07/2022 là 100.000.000đồng.

- Đối với các khoản tiền bồi thường khác theo quy định của pháp luật gồm khoản trợ cấp tuất hàng tháng, cấp dưỡng những người phụ thuộc của người lao động đã chết mà khi còn sống họ phải cấp dưỡng, bồi thường tổn thất về tinh thần ... vv, do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về việc đòi trừ nghĩa vụ bồi thường: Xét thấy, việc nguyên đơn xác định nghĩa vụ bồi thường của bị đơn được đòi trừ khoản tiền 240.000.000đồng mà Công ty Cổ phần M2 và Công ty TNHH Q1 đã hỗ trợ, bồi thường là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[8] Về yêu cầu tính lãi chậm trả: Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự thì trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất áp dụng trong trường hợp này theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là không vượt quá 10%/năm. Do đó, đối chiếu quy định của pháp luật thì yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn với mức lãi suất 09%/năm của số tiền phải bồi thường

tương ứng thời gian chậm trả đối với bị đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần được xem xét, chấp nhận.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 32, Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các điều 117, 357, 408, 468, 584, 585, 588, 591 và 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 2, 134 của Bộ luật Lao động; khoản 8 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 7, các điều 14, 16, 18, 38 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H:

1.1. Buộc Công ty Cổ phần M2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tính mạng của ông Nguyễn Văn H1 do bị tai nạn lao động gồm các khoản sau: Khoản bồi thường tối thiểu theo quy định pháp luật là 30 tháng lương của người lao động trước khi xảy ra tai nạn lao động: 15.600.000đồng/tháng x 30 tháng = 468.000.000đồng; khoản chi phí mai táng là 32.000.000đồng; khoản tiền bảo hiểm tai nạn lao động ông Nguyễn Văn H1 được hưởng do Công ty Cổ phần M2 đã mua bảo hiểm tai nạn mức trách nhiệm cao (P) cho 09 người lao động (trong đó có ông H1) tại Công ty B1 là 100.000.000đồng. Tổng cộng là 600.000.000đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

1.2. Công ty Cổ phần M2 được đối trừ khoản tiền 240.000.000đồng do đã cùng Công ty TNHH Q1 hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn H1, còn phải bồi thường tiếp 360.000.000đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

1.3. Công ty Cổ phần M2 phải chịu lãi chậm trả với mức lãi suất 09%/năm đối với số tiền chậm bồi thường, tính từ ngày 17/7/2023 đến ngày 24/7/2026 là: 360.000.000đồng x (03 năm 07 ngày) x 09%/năm = 97.470.000đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty Cổ phần M2 phải trả cho gia đình ông Nguyễn Văn H1 (bà Ngô Thị H đại diện) là 360.000.000đồng + 97.470.000đồng = 457.470.000đồng (*Bốn trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

1.4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

3. Án phí: Công ty Cổ phần M2 phải nộp 13.149.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại các điều 2 và 4 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Sơn